

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ TÀI SẢN, VẬT KIẾN TRÚC, CÂY HOA MÀU, VẬT NUÔI DỰ ÁN  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC (TRÊN ĐỊA BÀN THÔN THẾ HIỂN VÀ PHỐ VÁC, XÃ DÂN HÒA) - ĐỢT 1

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày tháng năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã Dân Hoà)

(Căn cứ điều 102 luật đất đai năm 2024; Đơn giá: áp theo QĐ số 18/2026 ngày 27/01/2026; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 20/4/2026;  
Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 BT, HT về cây trồng, vật nuôi là thủy sản)

STT	STT Theo phương án	Tên người sử dụng, quản lý đất	Địa chỉ thường trú	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại Tài sản, VKT, Cây trồng, Vật nuôi (thủy sản)			Tỷ lệ (% hỗ trợ) Căn cứ điểm b, khoản 3, điều 19, QĐ 40/QĐ-UBND	Thành tiền (đ)	Tổng tiền (đồng)
									Tên loại tài sản	Diện tích m2	Đơn giá (đ) Thông báo số 2461/TB-SNNMT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	1	Hộ bà Dur Thị Phương	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001164033178	Đồng Tròi	51	9	912,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	912,0	10.900	50%	4.970.400	<b>4.970.400</b>
2	9	Hộ bà Lê Thị Dậu (chết) đại diện là con trai ông Nguyễn Văn Bền	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001068032226	Đồng Tròi	51	8	877,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	877,0	10.900	50%	4.779.650	<b>4.779.650</b>
3	24	Hộ ông Lê Văn Ninh	Thôn Hoàng Văn Thụ	001077045454	Đồng Chòi	51	45	1.181,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	1.181,0	10.900	50%	6.436.450	<b>6.436.450</b>
4	37	Hộ bà Mai Thị Nguyễn	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001137009249	Đồng Tròi	51	71	249,5	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	249,5	10.900	50%	1.359.775	<b>1.359.775</b>
5	60	Hộ bà Nguyễn Thị Kén	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001145002698	Đồng Chòi	51	30	1.685,6	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	1.685,6	10.900	50%	9.186.520	<b>9.186.520</b>
6	64	Bà Nguyễn Thị Nhanh	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001147022028	Đồng Tròi	51	62	1.036,9	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	1.036,9	10.900	50%	5.651.105	<b>5.651.105</b>
7	72	Hộ ông Nguyễn Văn Bản	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001054023967	Đồng Tròi	51	29	735,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	735,0	10.900	50%	4.005.750	<b>4.005.750</b>
8	78	Hộ ông Nguyễn Văn Cường	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001068006940	Đồng Tròi	51	1	540,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	540,0	10.900	50%	2.943.000	<b>2.943.000</b>
9	81	Hộ ông Nguyễn Văn Đoàn	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001065026427	Đồng Tròi	51	68	652,6	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	652,6	10.900	50%	3.556.670	<b>3.556.670</b>
10	87	Hộ ông Nguyễn Văn Hùng	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001050017759	Đồng Tròi	51	15	910,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	910,0	10.900	50%	4.959.500	<b>4.959.500</b>
11	93	Ông Nguyễn Văn Nền	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001065001604	Đồng Tròi	51	16	540,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	540,0	10.900	50%	2.943.000	<b>2.943.000</b>
12	96	Ông Nguyễn Văn Nam	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001082053627	Đồng Tròi	51	17	539,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	539,0	10.900	50%	2.937.550	<b>2.937.550</b>
13	107	Hộ ông Nguyễn Văn Trọng	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001061026463	Đồng Tròi	38	468	759,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	759,0	10.900	50%	4.136.550	<b>4.136.550</b>
14	151	Hộ ông Trần Văn Triệu	Thôn Thế Hiển (Đội 4)	001057030480	Đồng Tròi	51	48	877,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	877,0	10.900	50%	4.779.650	<b>4.779.650</b>
15	169	Bà: Nguyễn Thị Trùy	Phố Vác	001152025942	Đồng Chòi	38	467	857,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	857,0	10.900	50%	4.670.650	<b>4.670.650</b>
16	172	Hộ ông Mai Văn Quân	Phố Vác	001054006300	Đồng Tròi	51	49	497,0	Ao cá (Cá thịt, nuôi bình thường, năng suất < 7 tấn)	497,0	10.900	50%	2.708.650	<b>2.708.650</b>
		<b>Tổng</b>						<b>12.848,6</b>		<b>12.848,6</b>			<b>70.024.870,0</b>	<b>70.024.870,0</b>